

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 18/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	27218753259	Nguyễn Viết Trường	An	21/07/2003	Quảng Nam	31TBN1	6.7	6.8	Đạt	
2	27212243158	Trần Bảo	An	09/03/2003	Gia Lai	30TYC13	5.3	2.6	Không Đạt	
3	27202201262	Dương Quốc Hoài	Ấn	20/08/2003	Gia Lai	30TYC13	8.3	5.0	Đạt	
4	27204730433	Võ Thị Ngọc	Ấn	05/10/2003	Quảng Ngãi	30TYC13	8.7	6.3	Đạt	
5	25214104772	Lê Hoàng	Anh	16/02/2001	Nghệ An	30TSC12	3.3	5.5	Không Đạt	
6	27212234376	Lê Ngọc	Anh	12/08/2003	Gia Lai	30TYC13	7.3	5.0	Đạt	
7	28204650639	Nguyễn Vân	Anh	08/09/2004	Quảng Bình	30TYC13	7.3	3.8	Không Đạt	
8	28206503599	Nguyễn Vân	Anh	19/01/2004	Nghệ An	30TYC13	8.7	5.3	Đạt	
9	27212228975	Nguyễn Vũ Thiên	Bảo	20/02/2003	Quảng Nam	30TYC13	6.3	5.0	Đạt	
10	25211203024	Phan Thanh	Bình	18/09/2001	Gia Lai	30TSC12	5.3	6.0	Đạt	
11	28204853560	Trần Thị Minh	Châu	10/08/2004	Đà Nẵng	31TBN1	8.3	8.8	Đạt	
12	27203839301	Võ Thị Ngọc	Châu	24/05/2003	Quảng Nam	30TSC12	5.0	8.0	Đạt	
13	26211521728	Phan Mạnh	Chương	05/01/2002	Phú Yên	30TSC12	9.3	8.0	Đạt	
14	27218601427	Lương Hải	Đăng	19/09/2003	Cao Bằng	31TBN1	8.3	5.5	Đạt	
15	27207142513	Hồ Thị	Diễm	31/08/2003	Gia Lai	31TBN1	7.3	5.8	Đạt	
16	28204605669	Trương Thị Kim	Đoan	06/05/2004	Phú Yên	31TBN1	8.3	7.3	Đạt	
17	27202235586	Mai Thị	Dung	28/09/2003	Gia Lai	30TYC13	5.7	9.0	Đạt	
18	27202246932	Nguyễn Thị Kim	Dung	27/06/2003	Quảng Nam	30TSC12	9.3	9.0	Đạt	
19	27213749928	Nguyễn Văn Thái	Dương	19/04/2003	Quảng Trị	30TYC13	6.0	7.0	Đạt	
20	25214204081	Trần Tân	Duy	14/07/2001	Quảng Nam	30TSC12	9.0	7.0	Đạt	
21	27203738174	Đăng Ngọc	Hà	20/10/2003	Nghệ An	30TSC12	5.0	5.0	Đạt	
22	27203302410	Nguyễn Thị Thanh	Hà	29/09/2003	Bình Định	31TBN1	7.7	5.0	Đạt	
23	25211209310	Ngô Đức	Hải	10/01/2001	Hà Tĩnh	30TYC13	7.0	5.8	Đạt	
24	28204906918	Đào Thị	Hạnh	19/04/2004	Gia Lai	30TYC13	5.7	3.5	Không Đạt	
25	28204803674	Lê Thị Mỹ	Hạnh	14/06/2004	Quảng Ngãi	30TYC13	6.7	6.5	Đạt	
26	28206539655	Dương Thị	Hiền	29/09/2004	Quảng Nam	31TBN1	9.3	6.3	Đạt	
27	27203740106	Nguyễn Ngọc Thúy	Hiền	31/01/2003	Hồ Chí Minh	31TBN1	8.3	3.3	Không Đạt	
28	27202232955	Tôn Thị Thanh	Hiền	22/06/2003	Sơn La	30TYC13	6.3	6.0	Đạt	
29	27202637643	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	08/04/2003	Quảng Nam	30TSC1	6.0	5.3	Đạt	
30	27207140629	Trần Thị	Hương	23/05/2003	Quảng Nam	31TBN1	V	V	Không Đạt	
31	27211333279	Phan Nguyễn Tuấn	Huy	18/11/2003	Hồ Chí Minh	31TBN1	8.3	6.5	Đạt	
32	28204803739	Y Na	Khan	11/09/2004	Kon Tum	30TSC12	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	28216205153	Phan Lê Quốc	Khánh	03/10/2004	Quảng Nam	30TYC13	9.0	6.0	Đạt	
34	27218441251	Huỳnh Văn	Lân	12/10/2002	Quảng Nam	30TYC13	5.3	4.0	Không Đạt	
35	27212244102	Lê Đức	Luân	18/09/2003	Quảng Trị	31TBN1	8.3	5.0	Đạt	
36	28204302921	Phạm Nguyễn Tường	Mi	08/08/2004	Gia Lai	31TBN1	6.0	4.3	Không Đạt	
37	27212140320	Nguyễn Thị Hương	Mơ	23/11/2003	Quảng Nam	30TSC12	8.0	4.0	Không Đạt	
38	27207121752	Phạm Lê Uyên	My	04/08/2003	Đà Nẵng	31TBN1	7.3	6.0	Đạt	
39	27213152817	Nguyễn Văn	Nam	27/08/2003	Quảng Nam	30TYC13	6.3	5.3	Đạt	
40	28206503071	Đinh Thị Kim	Ngân	07/05/2004	Quảng Nam	30TYC13	8.0	6.5	Đạt	
41	27213153961	Nguyễn Mai Bảo	Ngân	17/08/2003	Quảng Nam	30TSC12	9.3	6.5	Đạt	
42	28204635948	Nguyễn Như	Ngọc	08/03/2004	Quảng Nam	30TYC13	V	V	Không Đạt	
43	26205439484	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22/07/2002	Quảng Ngãi	30TYC13	10.0	9.0	Đạt	
44	28206201805	Nguyễn Lê Thị Thảo	Nguyên	27/10/2004	Đà Nẵng	30TBN8	5.7	3.6	Không Đạt	
45	28216204092	Triệu Bảo	Nguyên	23/09/2004	Quảng Nam	30TSC12	5.3	6.5	Đạt	
46	28206501288	Ngô Võ Ngọc	Nhi	29/05/2004	Đắk Lắk	31TBN1	V	V	Không Đạt	
47	28206251486	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/01/2004	Đắk Lắk	30TSC12	6.3	7.5	Đạt	
48	27207134401	Phạm Lê Uyên	Nhi	04/08/2003	Đà Nẵng	31TBN1	3.7	5.0	Không Đạt	
49	27202140680	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/09/2003	Quảng Trị	30TSC12	8.3	2.5	Không Đạt	
50	28204548622	La Thị Thu	Oanh	27/02/2004	Bình Định	30TSC12	V	V	Không Đạt	
51	27211340732	Đặng Trần	Phi	03/10/2003	Quảng Nam	31TBN1	6.3	4.0	Không Đạt	
52	27217131544	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/06/2003	Đà Nẵng	31TBN1	9.3	9.5	Đạt	
53	27203130142	Dương Thị Như	Phương	08/07/2003	Quảng Trị	30TSC12	7.0	5.0	Đạt	
54	27217142556	Trần Thu	Phương	17/06/2003	Quảng Nam	31TBN1	9.0	3.4	Không Đạt	
55	25211101706	Phạm Đăng	Quang	08/12/2001	Quảng Ngãi	30CHT3	V	4.0	Không Đạt	
56	27217100262	Huỳnh Đức	Quý	06/06/2003	Quảng Nam	30TSC12	V	V	Không Đạt	
57	27212253011	Nguyễn Văn	Quý	11/02/2003	Quảng Trị	31TBN1	6.7	2.5	Không Đạt	
58	27202240366	Lê Thị Lệ	Quyên	22/10/2003	Quảng Nam	30TSC12	9.7	5.5	Đạt	
59	28208206710	Trần Thảo	Quyên	13/05/2004	Đà Nẵng	30TYC13	6.0	2.3	Không Đạt	
60	28206548325	Trần Thị	Quyên	07/10/2004	Quảng Trị	31TBN1	8.7	9.5	Đạt	
61	27203143853	Đỗ Thị Xuân	Quỳnh	20/08/2003	Quảng Trị	31TBN1	9.3	5.0	Đạt	
62	27203101205	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	19/11/2003	Đà Nẵng	31TBN1	8.0	7.0	Đạt	
63	27203727200	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	24/06/2003	Thừa Thiên H	30TSC12	8.0	5.3	Đạt	
64	27218702411	Đoàn Văn	Sinh	20/10/2003	Quảng Nam	31TBN1	8.7	8.3	Đạt	
65	28210202156	Hà Phan Trường	Son	24/06/2004	Hồ Chí Minh	30TYC13	V	V	Không Đạt	
66	25214116225	Trần Thanh	Tài	27/01/2001	Quảng Nam	30TSC12	4.3	6.8	Không Đạt	
67	27203128034	Huỳnh Hồ Mỹ	Tâm	29/11/2002	Quảng Nam	30TSC12	5.7	5.5	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28211152666	Nguyễn Tấn Tâm	05/05/2004	Quảng Ngãi	30TYC13	4.0	3.0	Không Đạt	
69	28216246856	Phan Thị Thắm	23/01/2004	Gia Lai	31TBN1	9.0	9.3	Đạt	
70	25214104138	Lê Tất Thắng	22/09/2001	Thanh Hóa	30TSC12	5.0	8.5	Đạt	
71	28204603043	Ngô Thị Phương Thảo	29/02/2004	Quảng Ngãi	30TYC13	8.3	6.3	Đạt	
72	27207201331	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/02/2003	Thanh Hóa	30TYC13	8.0	3.9	Không Đạt	
73	28206551877	Trần Phương Thảo	18/01/2004	Hà Tĩnh	31TBN1	8.0	8.0	Đạt	
74	28208002652	Trần Thị Dạ Thảo	24/04/2004	Quảng Nam	31TBN1	5.0	6.3	Đạt	
75	28206250449	Trần Thị Thu Thảo	03/01/2004	Hà Tĩnh	30TSC12	8.7	6.3	Đạt	
76	26215439508	Đoàn Hữu Thịnh	27/04/2002	Thừa Thiên H	30TYC13	8.0	9.0	Đạt	
77	28214805504	Quách Trường Thịnh	10/12/2004	Quảng Nam	31TBN1	8.0	8.3	Đạt	
78	27217140277	Phùng Văn Thọ	18/09/2003	Quảng Nam	30TSC12	V	V	Không Đạt	
79	26205439510	Dương Thị Thu	10/03/2002	Bắc Giang	30TYC13	9.7	6.3	Đạt	
80	28204847163	Nguyễn Thị Anh Thư	02/03/2004	Đắk Lắk	31TBN1	7.3	6.5	Đạt	
81	27202644088	Trịnh Thị Kim Thương	02/08/2003	Quảng Nam	30TSC12	10.0	7.3	Đạt	
82	26202138026	Trần Thị Phương Thúy	21/01/2002	Quảng Ngãi	31TBN1	6.0	3.1	Không Đạt	
83	27202731575	Nguyễn Thủy Tiên	21/01/2003	Quảng Nam	30TBN14	6.0	5.5	Đạt	
84	25214104136	Hắc Văn Tiến	01/09/2001	Thanh Hóa	30TSC12	7.0	7.0	Đạt	
85	27212229038	Nguyễn Quốc Tiến	20/02/2003	Quảng Nam	31TBN1	8.0	5.0	Đạt	
86	28205253363	Huỳnh Thị Nguyễn Trang	25/02/2004	Đà Nẵng	31TBN1	V	V	Không Đạt	
87	28204634993	Lê Thảo Trang	28/08/2004	Đắk Lắk	30THT7	6.3	6.3	Đạt	
88	27213853342	Nguyễn Kiều Trinh	15/06/2003	Quảng Nam	30TSC12	5.0	5.3	Đạt	
89	28204345359	Nguyễn Thị Việt Trinh	24/08/2004	Quảng Bình	31TBN1	8.3	7.0	Đạt	
90	27211336997	Hà Quang Trọng	20/08/2002	Quảng Bình	30TYC13	5.3	6.0	Đạt	
91	28206227450	Lê Nguyễn Thanh Tú	09/09/2004	Đà Nẵng	30TSC12	8.3	10.0	Đạt	
92	27212243672	Nguyễn Anh Tuấn	22/04/2003	Đà Nẵng	30TSC12	6.7	5.0	Đạt	
93	27212400959	Huỳnh Đức Tùng	24/08/2003	Đà Nẵng	30TSC12	7.0	7.0	Đạt	
94	27212644420	Nguyễn Thanh Vân	31/10/2003	Đà Nẵng	30TSC12	6.3	6.5	Đạt	
95	27203142033	Phan Thị Cẩm Vân	01/01/2003	Quảng Trị	30TYC13	10.0	5.0	Đạt	
96	27202237765	Huỳnh Thị Yến Vi	07/04/2003	Đà Nẵng	30TYC13	5.3	4.0	Không Đạt	
97	27213345432	Nguyễn Đặng Hương Vi	23/02/2003	Đà Nẵng	30TSC12	9.3	7.5	Đạt	
98	24213116767	Trần Nhật Việt	09/06/1999	Đà Nẵng	30TYC13	8.3	5.5	Đạt	
99	27212228035	Phan Võ Trường Vũ	19/03/2003	Gia Lai	30TSC12	8.3	6.3	Đạt	
100	27203128950	Đinh Thị Thảo Vy	22/10/2003	Quảng Nam	30TYC13	6.3	2.3	Không Đạt	
101	27208720128	Hồ Thị Trâm Vy	19/11/2001	Gia Lai	30TSC12	7.0	7.5	Đạt	
102	27207124833	Nguyễn Lê Tường Vy	28/09/2003	Vĩnh Long	31TBN1	V	V	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
103	26214131366	Phạm Ngọc	Vỹ	24/02/2002	Quảng Nam	30TSC12	5.7	9.0	Đạt	
104	28204501495	Phạm Thị Như	Ý	20/07/2004	Quảng Trị	31TBN1	8.7	6.3	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh